

Số: /BC-SLĐTBXH

Bình Định, ngày 30 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

### **Các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung thực hiện các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2021 như sau:

#### **I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Tạo việc làm cho 25.000 lao động (trong đó xuất khẩu lao động 700 người).
2. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân chung của tỉnh từ 1,5% - 2%/năm. Các huyện nghèo giảm từ 4% - 5%/năm; xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, dân tộc thiểu số giảm từ 3 - 4%/năm (theo tiêu chí mới).
3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 58% trở lên.
4. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội vào cuối năm 2021 đạt 15,89%.
5. Quan tâm bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là gia đình chính sách, người có công, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các đối tượng bảo trợ xã hội; mở rộng và nâng dần mức thụ hưởng của người nghèo, người khuyết tật, người già, nhất là người già neo đơn; bảo vệ và kiên quyết xử lý các hành vi ngược đãi, xâm hại trẻ em và phụ nữ.

#### **II. CÁC GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI**

##### **1. Giải pháp đào tạo nghề**

- Rà soát, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp theo quy định (bao gồm chuẩn hoá về kiến thức, kỹ năng, sư phạm, đạo đức, tác phong, trách nhiệm và tận tụy với nghề); Đề xuất thu hút nghệ nhân, người có tay nghề cao tham gia vào công tác đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc các huyện, thị xã, thành phố; Gắn kết hiệu quả giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đặt hàng đào tạo nghề; Gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đào tạo theo địa chỉ và nhu cầu của xã hội.

## **2. Giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động**

- Tập trung triển khai Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 25/10/2018 của Tỉnh uỷ hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương mở rộng, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, tự nguyện.

- Tăng cường dự báo nhu cầu thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Nâng cao năng lực hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm; tổ chức sàn giao dịch với tần suất tăng và hình thức tổ chức đa dạng, phong phú.

- Về giải quyết việc làm trong nước:

+ Triển khai mạnh các hoạt động giới thiệu việc làm cho lao động thất nghiệp, thiếu việc làm trong và ngoài tỉnh, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhanh chóng tìm được lao động và người lao động nhanh chóng tìm được việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị.

+ Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tăng cường hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững, ưu tiên cho các dự án khởi nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp nhỏ vay vốn ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất thu hút thêm lao động.

+ Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất tạo thêm việc làm, ổn định việc làm. Chú trọng các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như doanh nghiệp ngành may mặc, da giày, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp; phối hợp quản lý chặt chẽ việc sử dụng lao động là người nước ngoài; thường xuyên theo dõi, kịp thời phối hợp giải quyết các vụ tranh chấp lao động để ngăn chặn, phòng ngừa đình công, lãn công gây hậu quả xấu.

- Về giải quyết việc làm ngoài nước:

+ Làm tốt công tác chuẩn bị nguồn nhân lực cao cho xuất khẩu lao động: Đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ cho lao động để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động quốc tế.

+ Chủ động đưa lao động đi các thị trường có thu nhập cao, việc làm ổn định, tình hình chính trị - xã hội đảm bảo an toàn cho lao động khi làm việc ở nước ngoài. Trước mắt, tập trung vào thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và một số thị trường xuất khẩu lao động Châu Âu.

### **3. Giải pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội**

a) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tăng cường vận động, hỗ trợ người có công về nhà ở.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhân kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2021) và kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2021).

b) Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư ở các địa phương; các chính sách hỗ trợ giảm nghèo như: tín dụng ưu đãi cho người nghèo và cận nghèo; hỗ trợ chăm sóc y tế; hỗ trợ giáo dục đào tạo; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ sinh sống vùng ngập lụt, thiên tai; trợ giúp pháp lý cho người nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, khuyến nông-lâm-ngư, phát triển ngành nghề, các chính sách ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo; lồng ghép giảm nghèo trong các chương trình, dự án liên quan. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo để phát triển sản xuất, cải thiện điều kiện sống, hạn chế tác hại của thiên tai, tạo nền tảng giảm nghèo bền vững.

c) Tiếp tục đổi mới công tác trợ giúp xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững. Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện những chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tích cực vận động, tranh thủ các nguồn tài trợ, các chương trình, dự án nhân đạo, từ thiện của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế cho hoạt động bảo trợ xã hội, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo bị thiên tai, lũ lụt, để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

d) Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trong việc phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến trẻ em. Tăng cường phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp vận động, thực hiện các dự án tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho công tác bảo

vệ, chăm sóc trẻ em. Phối hợp tổ chức chu đáo, thiết thực các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tạo môi trường thuận lợi và nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

e) Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện có kết quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2021 trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh (80 bản);
- Lãnh đạo Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Mỹ Quang**